

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày: 22-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Dũng;

Bà Nguyễn Thị Diên.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn Quốc P (tên thường gọi Vũ P), sinh năm 1994; Nơi cư trú: ấp A, xã N, huyện Th, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn C và bà Lâm Thị B (đã chết); Tiền án, tiền sự: chưa; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/10/2018 và chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Thuận; có mặt

2. Trần Hoài T, sinh năm 1977; Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện Th, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Võ Thị X (đều đã chết); có vợ là Đinh Thị T; có con là Trần Thị Huyền T; Tiền án, tiền sự: chưa; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/10/2018 và chuyển tạm giam đến ngày 25/12/2018 thì Viện kiểm sát cho tại ngoại; có mặt.

Người làm chứng:

- Đỗ Thị T1, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn T, huyện Th, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt

- Phạm Công N (K), sinh năm 1984; Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn T, huyện Th, tỉnh Kiên Giang; có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 01/10/2018, Lê Văn Quốc P đến nhà trọ Trang Trang thuộc khu phố 2, thị trấn T, huyện Th, tỉnh Kiên Giang do Đỗ Thị T1 làm chủ, để thuê phòng trọ. Do quen biết nên T cho P ở nhờ. Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 03/10/2018 P điện thoại cho Trần Hoài T kêu hùng 200.000đ mua ma túy về phòng P sử dụng. T đồng ý và điện thoại cho đối tượng tên T2 ở chợ T, huyện Q (không rõ địa chỉ) để mua ma túy. Sau đó, T đến đoạn đường vắng thuộc xã Đ, huyện Th để lấy ma túy của một đối tượng tên C (không rõ địa chỉ) giao. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T về đến phòng trọ của P và lấy ra 02 bịch nylon chứa chất ma túy nói với P là mua với giá 400.000đ. Lúc này P lấy tiền ra trả thì T nói để đó, T liền lấy 01 bịch ma túy chia ra một ít cho vào bộ phận sử dụng ma túy và cùng P sử dụng. Sau khi sử dụng xong T và P ngủ tại phòng trọ và để 02 bịch ma túy còn lại trên giường. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 04/10/2018, Công an huyện Vĩnh Thuận phát hiện T và P tàng trữ trái phép 02 bịch ma túy nêu trên nên tiến hành lập biên bản và bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 02 bịch nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất, kích thước mỗi bịch là 01cm x 03cm, được niêm phong; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen bị vỡ màn hình, sim số 0947.492.081 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, sim số 0949.292.313 đã qua sử dụng; 01 bật lửa (quẹt ga) tự chế; 01 chai gas nắp đỏ; 01 chai nhựa hiệu sting có gắn ống hút, ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy); 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; tiền Việt Nam 630.000đ.

Tại Kết luận giám định số 914/KL-KTHS ngày 07/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

Nhiều hạt tinh thể màu trắng chứa trong 02 bịch nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,3016gam.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSVT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận đã truy tố các bị cáo Lê Văn Quốc P, Trần Hoài T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Văn Quốc P, Trần Hoài T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Quốc P từ 12 đến 18 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Hoài T từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu 914, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến niêm phong Trần Văn N và hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Kiên Giang; 01 bật lửa (quẹt gas) tự chế; 01 chai gas nắp đỏ; 01 chai nhựa hiệu Sting có gắn ống hút, ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy); 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen bị vỡ màn hình, sim số 0947.492.081 đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, sim số 0949.292.313 đã qua sử dụng.

Đề nghị trả cho Trần Hoài T tiền Việt Nam 630.000đ.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và

những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Đối với việc vắng mặt của người làm chứng Đỗ Thị T1, Phạm Công N đã có lời khai làm rõ trong hồ sơ vụ án, xét thấy việc vắng mặt không trở ngại đến việc giải quyết vụ án. Do đó căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt Đỗ Thị T1, Phạm Công N.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn Quốc P, Trần Hoài T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 04/10/2018 tại phòng trọ số 02 nhà trọ Trang Trang thuộc khu phố 2, thị trấn T, huyện Th, tỉnh Kiên Giang Lê Văn Quốc P cùng Trần Hoài T đã có hành cất giữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ với khối lượng 0,3016 gam; khi thực hiện hành vi các bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá cây côca; lá khát (lá cây Catha edulis); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

- đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;*
- e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;*
- g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;*
- h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100 mililit;*
- i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.*

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Việc sử dụng ma túy có thể gây nguy hại đến sức khỏe, nhân cách, đạo đức con người và là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội khác.

[5] Tuy các bị cáo phạm tội có sự đồng phạm nhưng chỉ là hình thức giản đơn. Bị cáo P là người khởi xướng rủ rê bị cáo T hùng tiền mua ma túy để sử dụng, còn bị cáo T là người trực tiếp liên lạc hỏi mua và đi lấy ma túy nên xác định cả hai bị cáo giữ vai trò như nhau.

Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo T, cha bị cáo là người có công với cách mạng (thương binh loại A) nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo T được hưởng án treo, xét đề nghị này thấy rằng: Bản thân bị cáo T nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vì mục đích để thỏa mãn bản thân, bị cáo coi thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội và hành vi phạm tội này thuộc trường hợp nghiêm trọng. Mặc khác, thời gian gần đây trên địa bàn huyện Vĩnh Thuận loại tội phạm này có chiều hướng gia tăng và những người sử dụng ma túy thường gây mất trật tự trị an trong xã hội dẫn đến bức xúc trong nhân dân. Hơn nữa, bị cáo thừa nhận đã sử dụng ma túy nhiều lần nếu cho bị cáo hưởng án treo sẽ tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục sử dụng ma túy. Vì vậy, cần tuyên cho bị cáo mức án tù có thời hạn để răn đe và phòng ngừa chung và cách ly không cho bị cáo có điều kiện tiếp tục sử dụng ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử không thống nhất cho bị cáo được hưởng án treo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Qua phân tích, xét thấy cần phải xử các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tập trung để cơ quan chức năng cải tạo, giáo dục bị cáo là phù hợp.

[8] Đối với Đỗ Thị T1 là chủ nhà trọ Trang Trang, trong quá trình cho bị cáo P ở đã thực hiện đầy đủ quy định về đăng ký lưu trú và không biết việc các bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó Đỗ Thị T1 không vi phạm pháp luật.

Đối với đối tượng tên T2 và C là người bán và giao ma túy cho T. T không biết rõ địa chỉ cụ thể của T2 và C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thuận đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa làm rõ được nên chưa có cơ sở để xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[9] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

+ Đối với các vật chứng gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu 914, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến niêm phong Trần Văn N và hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Kiên Giang; 01 bật lửa (quẹt gas) tự chế; 01 chai gas nắp đỏ; 01 chai nhựa hiệu Sting có gắn ống hút, ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy) và 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng do các vật chứng này là vật cấm lưu hành, công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen bị vỡ màn hình, sim số 0947.492.081 đã qua sử dụng (điện thoại của bị cáo P) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, sim số 0949.292.313 đã qua sử dụng (điện thoại của bị cáo T) do đây là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Đối với số tiền 630.000đ đã thu giữ thì số tiền này bị cáo T có được từ việc cầm đồ không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

[10] *Về án phí sơ thẩm:* Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Quốc P và Trần Hoài T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Quốc P 01 năm tù, được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 04/10/2018.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Hoài T 01 năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo được đưa đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2018 đến ngày 25/12/2018.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu 914, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến niêm phong Trần Văn N và hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Kiên Giang; 01 bật lửa (quẹt gas) tự chế; 01 chai gas nắp đỏ; 01 chai nhựa hiệu Sting có gắn ống hút, ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy) và 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen bị vỡ màn hình, sim số 0947.492.081 đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, sim số 0949.292.313 đã qua sử dụng.

Trả cho bị cáo Trần Hoài T số tiền 630.000đ đã thu giữ.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/10/2018 và ngày 25/12/2018).

3. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Lê Văn Quốc P và Trần Hoài T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND xã T;
- UBND xã N;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- CA huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Th;
- Tòa án tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Phòng (PV27) CA tỉnh KG;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Vũ

.